

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHUỖI GIÁ TRỊ CÁC SẢN PHẨM CAO CHÈ VÀNG, CAO CÀ GAI LEO VÀ CÀ PHÊ TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

DƯƠNG THỊ TÌNH¹; PHAN HỒNG SƠN²

¹Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

²Trường THCS Hải Thành, tỉnh Quảng Trị

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Trị đã tập trung vào phát triển dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra các sản phẩm dược liệu có thương hiệu đủ sức cạnh tranh trên thị trường; gắn sản xuất nguyên liệu với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng vùng trồng dược liệu gắn với cơ sở chế biến, cơ cấu sản phẩm đa dạng đảm bảo an toàn và chất lượng, khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu dược liệu trong và ngoài tỉnh, hướng tới xuất khẩu. Tỉnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay hỗ trợ các mô hình sản xuất hàng hóa tạo động lực để các hộ, nhóm hộ dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư phát triển sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế khá cao trong liên kết theo mô hình chuỗi giá trị sản phẩm.

Hiện nay trên địa tỉnh, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê đã được triển khai, trong đó, đã hình thành mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ cao chè vàng giữa Công ty TNHH Cao dược liệu Định Sơn Mai Thị Thủy tại xã Cam Lộ; Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ chủ yếu cao cà gai leo giữa Công ty TNHH Dược liệu hữu cơ An Xuân (xã Cam Lộ) và Công ty TNHH Dược liệu thiên nhiên Ngọc Bích (phường Nam Đông Hà); Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ cà phê giữa Công ty cổ phần QUIN s COFFEE-EWEC (phường Nam Đông Hà) bước đầu đem lại những kết quả tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả mang lại, giá trị kinh tế của chuỗi liên kết chưa cao do sự liên kết chưa chặt chẽ, chưa bền vững, khi ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường thì mỗi liên hệ dễ bị phá vỡ, khó khăn trong cạnh tranh với các sản phẩm khác, hiệu quả kinh tế chuỗi giá trị chưa cao, giá trị gia tăng và lợi nhuận của chuỗi



Sản phẩm cao chè vàng của Công ty TNHH Cao dược liệu Định Sơn Mai Thị Thủy tại xã Cam Lộ

Ảnh: P.H.S

giá trị cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê rất dễ bị ảnh hưởng, chưa đảm bảo thành công khi phát triển lâu dài. Bên cạnh đó, sự trao đổi hợp tác mua bán giữa doanh nghiệp (DN)/hợp tác xã (HTX), người dân còn mang tính nhất thời, giá cả nguyên vật liệu tăng giảm thất thường theo nền kinh tế thị trường. Công tác sản xuất thì rất tiềm năng, ổn định và thậm chí có chiến lược mở rộng quy mô sản xuất, giúp nâng cao thu nhập cho các hộ dân nhưng công tác liên kết trong khâu tiêu thụ và phát triển thị trường chưa tốt, điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất của người dân, nếu có tình trạng khó tiêu thụ nguyên vật liệu kéo dài sẽ làm người dân mất niềm tin vào sản xuất.

Từ thực tiễn vấn đề và sự cần thiết phải nâng cao giá trị các mô hình liên kết sản xuất

cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê, nâng cao giá trị cho các tác nhân tham gia vào chuỗi, cùng liên kết đảm bảo đầu ra của sản phẩm, nhóm nghiên cứu Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện nhiệm vụ KH&CN: “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê tại tỉnh Quảng Trị”. Qua hai năm triển khai thực hiện, nhóm nghiên cứu đã tập trung phân tích thực trạng về chuỗi giá trị cho các sản phẩm cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê tỉnh Quảng Trị; Đánh giá thành công, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế về chuỗi giá trị cho sản phẩm cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê tỉnh Quảng Trị. Trên cơ sở đó đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chuỗi giá trị cho sản phẩm cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê tại tỉnh Quảng Trị, góp phần thúc đẩy sản xuất, quản lý tốt hơn chất lượng và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

Thứ nhất, nhóm giải pháp đối với hộ nông dân sản xuất cây chè vàng, cây cà gai leo và cây cà phê

- Giải pháp về sản xuất - kỹ thuật: Các hộ dân phối hợp với địa phương gắn sản xuất với chiến lược quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung; Đối với cà gai leo, chè vàng: ưu tiên đất gò đồi, ven rừng, đất nông nghiệp kém hiệu quả; Đối với cà phê: vùng Khe Sanh - Hướng Hóa, gắn với cà phê chè chất lượng cao. Chuẩn hóa quy trình: áp dụng quy trình canh tác chuẩn (VietGAP, GACP-WHO đối với dược liệu; VietGAP/4C/UTZ đối với cà phê). Canh tác cà phê bền vững (giảm phân hóa học, tiết kiệm nước). Sử dụng giống xác nhận, kiểm soát nguồn giống dược liệu bản địa Quảng Trị; chuẩn hóa giống, mật độ trồng, bón phân, phòng trừ sâu bệnh sinh học, thời điểm thu hoạch để đảm bảo hàm lượng hoạt chất (đối với dược liệu) và chất lượng nhân (đối với cà phê). Chú trọng ghi chép nhật ký sản xuất, quản lý đầu vào (phân bón, thuốc BVTV) để phục vụ truy xuất nguồn gốc. Quan trọng cách thức bảo quản và giám sát tổn thất sau thu hoạch, phơi sấy, cắt, bảo quản nguyên liệu chè vàng, cà gai leo đạt tiêu

chuẩn, thu hái, sơ chế cà phê (phơi, lên men, bảo quản) đúng kỹ thuật.

- Giải pháp về tổ chức sản xuất: Tổ chức lại sản xuất theo vùng nguyên liệu tập trung cho cà gai leo, chè vàng và cà phê (ưu tiên đất gò đồi, đất chuyên đồi) tham gia HTX/tổ hợp tác theo mô hình: “HTX làm đầu mối - hộ sản xuất là vệ tinh”. Ký hợp đồng bao tiêu với DN chế biến (giá sàn - chia sẻ rủi ro), gắn sản xuất với truy xuất nguồn gốc ngay từ hộ (mã vùng trồng). Nâng cao nhận thức về kinh tế xanh, nông nghiệp sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu. Tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR cho vùng trồng, ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước, bón phân hợp lý cho cà phê.

- Giải pháp về giảm rủi ro và nâng cao thu nhập: Tham gia hợp đồng bao tiêu với DN/HTX, hạn chế bán tự do qua nhiều trung gian. Đa dạng hóa sinh kế: xen canh, luân canh cây dược liệu - cây ngắn ngày - cây che bóng cho cà phê. Tiếp cận tín dụng ưu đãi nông nghiệp, chương trình hỗ trợ giống, vật tư ban đầu, bảo hiểm nông nghiệp thí điểm, đặc biệt với cây cà phê và dược liệu lâu năm.

- Giải pháp về nâng cao năng lực liên kết sản xuất và tham gia chuỗi giá trị, tham dự các cuộc tập huấn về liên kết hợp đồng, quyền và nghĩa vụ khi tham gia DN/HTX bao tiêu, tích cực tham gia tổ hợp tác, HTX trồng dược liệu và cà phê. Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, chia sẻ thông tin thị trường, tuân thủ tiêu chuẩn chung của vùng nguyên liệu. Bên cạnh đó, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường và thông tin, năng lực tài chính hộ và tiếp cận vốn, tín dụng ưu đãi nông nghiệp, nâng cao hiểu biết về bảo hiểm nông nghiệp (đặc biệt với cà phê).

Thứ hai, nhóm giải pháp đối với các thương lái trong chuỗi giá trị sản phẩm cao chè vàng, cà gai leo và cà phê

- Giải pháp về tổ chức thu mua và logistics: Chuẩn hóa khâu thu gom - phân loại - bảo quản nguyên liệu ngay tại điểm thu mua. Đầu tư kho bảo quản, sấy, đóng gói sơ bộ (đặc biệt với cà gai leo, chè vàng tươi), giảm thất thoát sau thu hoạch, ổn định nguồn cung cho doanh nghiệp chế biến.

- Giải pháp về liên kết chuỗi: Chuyển vai trò từ “mua đứt bán đoạn” sang tác nhân trung gian liên kết trong chuỗi giá trị. Ký hợp đồng dài hạn với DN/HTX. Tác nhân thương lái tích cực tham gia liên kết chính thức với hộ sản xuất, HTX và DN chế biến thông qua hợp đồng thu mua dài hạn, chia sẻ thông tin thị trường cho nông dân. Hình thành tổ/nhóm thu mua chuyên nghiệp, giảm tình trạng thu mua manh mún, cạnh tranh không lành mạnh giữa các thương lái. Gắn trách nhiệm thương lái với vùng nguyên liệu, tham gia từ khâu lập kế hoạch sản xuất, thời vụ thu hoạch, tiêu chuẩn chất lượng. Thúc đẩy mô hình “thương lái - HTX - DN chế biến” trong các sản phẩm dược liệu (cao chè vàng, cao cà gai leo) và cà phê.

- Giải pháp về ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo: Ứng dụng phần mềm quản lý thu mua, ghi chép điện tử về nguồn gốc, sản lượng, chất lượng. Kết nối thương lái với nền tảng số của DN/HTX để đồng bộ dữ liệu sản xuất - thu mua - chế biến. Từng bước áp dụng QR, blockchain truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm cao dược liệu và cà phê đặc sản. Áp dụng mã vùng nguyên liệu, nhật ký thu mua, hạn chế trộn lẫn nguyên liệu ngoài vùng, tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử do địa phương quản lý. Ứng dụng công nghệ số QR để kết nối dữ liệu với HTX và DN chế biến.

- Giải pháp về tài chính và tín dụng: Nhà nước tạo điều kiện cho thương lái tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi, vốn lưu động ngắn hạn phục vụ thu mua nông sản theo mùa vụ. Thí điểm bảo lãnh tín dụng thông qua HTX hoặc DN liên kết để giảm rủi ro cho ngân hàng và thương lái. Khuyến khích hình thức ứng vốn, vật tư đầu vào cho hộ sản xuất gắn với hợp đồng thu mua sản phẩm đầu ra. Nhà nước hỗ trợ thương lái tham gia các chương trình OCOP, phát triển dược liệu, cà phê bền vững, tăng cường quản lý chất lượng, chống thu mua sản phẩm không đạt chuẩn, lẫn tạp, gây ảnh hưởng đến uy tín chuỗi, khuyến khích thương lái chuyển đổi thành DN nhỏ hoặc thành viên HTX, nâng cao tính pháp lý và bền vững.

Thứ ba, nhóm giải pháp đối với các DN/HTX trong chuỗi giá trị sản phẩm cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê

- Giải pháp về nâng cao giá trị gia tăng, đầu tư công nghệ chế biến sản phẩm cao cà gai leo, cao chè vàng đạt chuẩn an toàn, ổn định hoạt chất. Cà phê rang xay, cà phê đặc sản, cà phê hữu cơ. Chuyển từ sơ chế - chế biến thô sang chế biến sâu và tinh chế, đặc biệt với chè vàng và cà gai leo (cao lỏng, cao đặc, cao khô, trà hòa tan, viên nén). Đầu tư công nghệ chiết xuất hiện đại (chiết xuất tuần hoàn, chiết xuất áp suất thấp, cô đặc chân không) để bảo toàn hoạt chất trong dược liệu, ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến (sấy lạnh, sấy thăng hoa) cho chè vàng và cà gai leo nhằm nâng cao chất lượng đầu vào. Với cà phê, đầu tư công nghệ chế biến ướt, bán ướt, rang xay điều khiển tự động, nâng cao chất lượng và ổn định hương vị. Khuyến khích DN/HTX liên kết dùng chung dây chuyền chế biến, giảm chi phí đầu tư đơn lẻ.

- Giải pháp về tăng cường liên kết chuỗi và ổn định vùng nguyên liệu, DN/HTX ký hợp đồng liên kết dài hạn với hộ dân và thương lái, bảo đảm đầu vào ổn định cho chế biến. Tham gia đồng đầu tư vùng nguyên liệu (giống, kỹ thuật, chứng nhận VietGAP, GACP-WHO). Gắn chế biến với truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn chất lượng, tạo lợi thế cạnh tranh. Nâng cao tay nghề kỹ thuật cho lao động vận hành dây chuyền chiết xuất, rang xay, đóng gói. Tăng cường liên kết với viện nghiên cứu, trường đại học, chuyển giao công nghệ chế biến.

- Giải pháp về thị trường và đa dạng hóa, thương hiệu sản phẩm: Đa dạng hóa sản phẩm cao chè vàng, cao cà gai leo dạng thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trà túi lọc, bột hòa tan. Cà phê rang xay, cà phê hòa tan, cà phê đặc sản, sản phẩm phụ từ vỏ và bã cà phê. Tăng giá trị thông qua bao bì, nhãn mác, câu chuyện vùng nguyên liệu, thay vì chỉ bán nguyên liệu hoặc bán bán thành phẩm. Xây dựng, quản lý thương hiệu tập thể/chỉ dẫn địa lý “Quảng Trị” cho từng sản phẩm. Mở rộng kênh phân phối: thương mại điện tử, OCOP, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, đẩy mạnh marketing gắn với câu

chuyện bản địa, dược liệu sạch, sản xuất bền vững. Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối với nhà phân phối dược liệu, chuỗi bán lẻ, thương mại điện tử. Phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương, nâng cao giá trị và khả năng tiêu thụ.

- Giải pháp về tài chính và huy động nguồn lực đầu tư: Huy động vốn tín dụng ưu đãi, vốn khoa học và công nghệ, vốn khuyến công để đầu tư thiết bị chế biến, khuyến khích mô hình liên doanh, liên kết giữa các DN/HTX trong đầu tư công nghệ chế biến, tận dụng chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển đổi số của nhà nước.

- Giải pháp về chuyển đổi số và quản lý chất lượng: Ứng dụng phần mềm quản lý sản xuất - chế biến - tồn kho trong DN/HTX. Áp dụng truy xuất nguồn gốc QR, đáp ứng yêu cầu thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm. Từng bước đạt các chứng nhận chất lượng (HACCP, ISO, GMP đối với sản phẩm cao dược liệu). Nâng cấp bao bì - nhãn mác, thiết kế bao bì thân thiện môi trường, có hình ảnh nhận diện văn hóa Khe Sanh - Hướng Hóa, bổ sung đầy đủ thông tin: vùng trồng, giống, phương pháp chế biến, hồ sơ rang... sử dụng bao bì van một chiều chống oxy hóa để giữ hương thơm lâu hơn.

- Giải pháp về phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn: Tận dụng phụ phẩm chế biến (bã dược liệu, vỏ cà phê) để sản xuất phân hữu cơ, năng lượng sinh học. Giảm chi phí sản xuất và nâng cao giá trị gia tăng thông qua mô hình kinh tế tuần hoàn. Đáp ứng yêu cầu sản xuất xanh, thân thiện môi trường, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường cao cấp. Giảm phát thải carbon trong toàn chuỗi, khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời trong nhà máy chế biến, thúc đẩy mô hình Zero Waste Agriculture. Có các chính sách khuyến khích đầu tư xanh, miễn/ giảm thuế cho DN dược liệu - cà phê áp dụng quy trình sạch, hỗ trợ vay vốn ưu đãi phát triển công nghệ chế biến. Xây dựng hệ thống giám sát môi trường, theo dõi nước thải, khí thải, sử dụng phân - thuốc, tình trạng đất. Đầu tư công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, áp dụng nồi chiết kín, sấy lạnh, cô chân không để giảm tiêu hao

năng lượng, tận dụng năng lượng mặt trời cho quá trình phơi/ sấy sơ cấp, tự động hóa đóng gói để giảm hao hụt, tránh nhiễm chéo.

Thứ 4, nhà nước tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ sản xuất và thu hút đầu tư chế biến

Tỉnh Quảng Trị nghiên cứu, xây dựng chính sách tài chính và tín dụng, hỗ trợ vốn ban đầu cho HTX/ nhóm hộ (mua giống, vật tư, xây nhà sơ chế), cơ chế hoàn vốn qua doanh thu HTX trong 2-3 năm. Tín dụng ưu đãi và bảo lãnh vay. Có chính sách tài trợ chuỗi giá trị cao chèn vàng, cao cà gai leo và cà phê như khuyến khích DN/ nhà thu mua nguyên vật liệu chè vàng, cà gai leo ứng trước cho nông dân theo hợp đồng. Nhà nước hỗ trợ phần lãi suất cho khoản trả trước này giúp DN/HTX yên tâm đặt hàng vùng nguyên liệu và người dân yên tâm sản xuất. Chính sách đất đai và quy hoạch vùng nguyên liệu. Chính sách về kỹ thuật, chất lượng và tiêu chuẩn, áp dụng và hỗ trợ triển khai GAP dược liệu. Chính sách thuế, phí và khuyến khích đầu tư. Chính sách về nhân lực, đào tạo và chuyển giao công nghệ, khuyến khích và hỗ trợ các chương trình đào tạo nghề và chuyển giao kỹ thuật sản xuất chè vàng, cà gai leo và cà phê. Chính sách quản lý môi trường và bền vững, ban hành và hướng dẫn tập huấn tiêu chuẩn xử lý nước thải chế biến cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê.

Thứ năm, các sở, ngành hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường tiêu thụ

- Triển khai các hoạt động xây dựng thương hiệu, quảng bá và phân phối sản phẩm cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê một cách có hệ thống ở cả cấp tỉnh và DN, HTX tại cộng đồng, đến các khách hàng mục tiêu. Xây dựng thương hiệu sản phẩm của vùng “Cao dược liệu Quảng Trị”, “Cà phê Khe Sanh” gắn với thiết kế bộ nhận diện thương hiệu chuyên nghiệp, đẩy mạnh bán hàng qua Shopee, Lazada, Tik Tok Shop, kết nối tiêu thụ với nhà thuốc, phòng khám y học cổ truyền, phát triển sản phẩm OCOP cấp tỉnh - quốc gia, phát triển sản phẩm OCOP - quà tặng đặc trưng địa phương.

- Phối hợp với Sở Công Thương và Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

đa dạng các hình thức bán hàng (truyền thống và thương mại điện tử...), tìm kiếm, hỗ trợ lựa chọn những đối tác phù hợp đầy mạng hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm dược liệu, có nguồn gốc từ dược liệu, đặc biệt các sản phẩm OCOP. Nâng cao chất lượng xây dựng nhãn hiệu, thiết kế bao bì, định vị thương hiệu cho các sản phẩm; hỗ trợ các DN/HTX chuẩn hoá hoạt động kinh doanh theo các tiêu chuẩn (ISO, chuyển đổi số doanh nghiệp...).

- Hỗ trợ các DN/HTX triển khai và dự thi đánh giá và phân hạng và đăng ký thêm các sản phẩm OCOP 4 và 5 sao.

Thứ sáu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong tổ chức sản xuất và liên kết chuỗi giá trị các sản phẩm

- Đổi mới mô hình liên kết, chuyển từ liên kết lỏng lẻo sang liên kết theo hợp đồng chuỗi giá trị giữa: Hộ trồng - HTX - DN chế biến - đơn vị phân phối, DN/HTX đóng vai trò “chủ thể dẫn dắt đổi mới sáng tạo” trong chuỗi. Chuyển đổi số trong liên kết và quản trị chuỗi giá trị, xây dựng nền tảng dùng chung cho: Hộ dân - HTX - DN - cơ quan quản lý, quản lý, hợp đồng, sản lượng, giá thu mua.

- Đổi mới sáng tạo trong sản xuất nguyên liệu, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng nguyên liệu, đổi mới quy trình canh tác theo hướng hữu cơ, sinh thái, ít đầu vào hóa học, phù hợp điều kiện thổ nhưỡng Quảng Trị; chọn lọc, phục tráng giống: chè vàng, cà gai leo có hàm lượng hoạt chất cao, cà phê thích ứng biến đổi khí hậu. Đồng thời chuyển đổi số khâu sản xuất nguyên liệu, số hóa vùng trồng và hộ sản xuất, xây dựng cơ sở dữ liệu số về vùng nguyên liệu chè vàng, cà gai leo, cà phê.

- Đổi mới sáng tạo trong chế biến và phát triển sản phẩm, đổi mới công nghệ chế biến, cải tiến công nghệ: Chiết xuất, cô đặc, sấy, bảo quản, giữ tối đa dược chất và hương vị tự nhiên; đầu tư thiết bị quy mô vừa - phù hợp DN/HTX địa phương. Đổi mới sản phẩm, chuyển từ sản phẩm thô sang sản phẩm giá trị gia tăng cao: cao chè vàng, cao cà gai leo dạng viên, trà hòa tan, dạng lỏng, cà phê rang xay chất lượng cao, cà phê đặc sản, kết hợp dược liệu - thực phẩm -

đồ uống chức năng.

- Đổi mới sáng tạo trong quản lý chất lượng và thương hiệu, phát triển: Nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, gắn thương hiệu với nguồn gốc Quảng Trị. Chuyên đổi số khâu thu mua - chế biến, số hóa và xây dựng phần mềm quản lý.

- Đổi mới cơ chế bảo đảm chất lượng, thiết lập chuẩn nội bộ chuỗi giá trị, tăng cường vai trò kiểm soát chất lượng của DN/HTX đầu mối.

- Đổi mới sáng tạo trong tiếp cận thị trường, đa dạng hóa mở rộng thị trường, thị trường nội địa phân khúc trung - cao cấp, thị trường dược liệu, thực phẩm chức năng, kết nối chuỗi với: Du lịch trải nghiệm nông nghiệp - dược liệu Quảng Trị. Chuyên đổi số khâu phân phối - tiêu thụ, phát triển kênh bán hàng số, xây dựng website, fanpage chính thức cho sản phẩm Quảng Trị, gian hàng trên sàn thương mại điện tử, kết nối như OCOP online, sàn thương mại điện tử tỉnh,...

Thứ bảy, cơ chế chia sẻ rủi ro giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị

Giải pháp về cơ chế chia sẻ rủi ro mối quan hệ giữa hộ dân sản xuất cần có cơ chế rõ ràng, đặc biệt thể hiện qua các hợp đồng với DN/HTX, nội dung hợp đồng cần thể hiện cơ chế giá thu mua theo chất lượng, thưởng - phạt rõ ràng nhằm khuyến khích sản xuất nguyên liệu đạt chuẩn. Áp dụng hình thức ứng vốn, vật tư, giống hoặc phân bón cho hộ dân trong liên kết chuỗi, gắn với cam kết bán sản phẩm cho thương lái. Thiết lập cơ chế chia sẻ rủi ro thị trường (biến động giá, thiên tai) giữa thương lái - HTX - DN chế biến. Đồng thời, có cơ chế chia sẻ rủi ro về giá cả và thị trường; cơ chế chia sẻ lợi nhuận theo chất lượng; cơ chế chia sẻ rủi ro sản xuất (thiên tai, dịch bệnh, mất mùa); cơ chế chia sẻ rủi ro về chất lượng và tiêu chuẩn; cơ chế hỗ trợ của nhà nước trong chia sẻ rủi ro chuỗi;...

Có thể nói, trong thời gian tới, việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho các DN, HTX và hộ sản xuất mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị theo hướng bền vững trong giai đoạn tới ■